

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KIM PHẠM HÀ NỘI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC KIM PHẠM HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108723244

**3. Ngày thành lập:** 03/05/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 9 ngõ 331/20 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983949959

Fax:

Email: [thuymineco@gmail.com](mailto:thuymineco@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                  | 8130     |
| 2.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                               | 1812     |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                         | 4330     |
| 4.  | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                  | 8121     |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                     | 4649     |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                              | 8230     |
| 7.  | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                             | 7820     |
| 8.  | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                     | 7830     |
| 9.  | Đại lý du lịch                                                                                                                                                         | 7911     |
| 10. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                  | 7912     |
| 11. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                    | 7990     |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại năm 2005) | 8299     |
| 13. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                         | 7410     |
| 14. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                      | 8129     |
| 15. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                               | 4761     |
| 16. | In ấn                                                                                                                                                                  | 1811     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;<br>- Dạy bay;<br>- Đào tạo tự vệ;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559(Chính) |
| 18. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8560        |
| 19. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7730        |
| 20. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8211        |
| 21. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất<br>(Luật kinh doanh bất động sản năm 2014)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6820        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM BÍCH SAN | Số 181 Phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 180.000    | 1.800.000.000         | 20,000    | 013624666                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số           | 180.000    | 1.800.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |

|   |               |                                                                                                  |                   |         |               |        |              |  |
|---|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | VŨ THỊ THO    | Số 16A Lý Nam Đế, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 135.000 | 1.350.000.000 | 15,000 | 036186000342 |  |
|   |               |                                                                                                  | Tổng số           | 135.000 | 1.350.000.000 | 15,000 |              |  |
| 3 | PHẠM THỊ THÚY | Số 9 ngõ 331/20 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 585.000 | 5.850.000.000 | 65,000 | B7402576     |  |
|   |               |                                                                                                  | Tổng số           | 585.000 | 5.850.000.000 | 65,000 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM THỊ THÚY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 02/01/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B7402576

Ngày cấp: 25/02/2013 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9 ngõ 331/20 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9 ngõ 331/20 Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội